CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ

Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.[1]

---

[1] Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ".

Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ ngành Trung ương, địa phương; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; Nghị định số 139/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ Quốc phòng, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương; về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; mối quan hệ công tác của ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương về giáo dục quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với Dân quân tự vệ; chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; tiêu chuẩn tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh; chương trình khung giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học trong trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp".

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 28 Luật Dân quân tự vệ về chương trình, nội dung, thời gian, danh mục vật chất tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; phân cấp tổ chức, cơ sở tập huấn, bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy và huấn luyện Dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban chỉ huy quân sự cấp xã, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, lực lượng Dân quân tự vệ.

2. Cơ quan, đơn vị Quân đội có liên quan.

3. Cơ quan, tổ chức của Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có liên quan đến tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

Chương II
TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN, HỘI THI, HỘI THAO, DIỄN TẬP CHO DÂN QUÂN TỰ VỆ

Điều 3. Mục tiêu, yêu cầu, thời gian, chương trình tập huấn, bồi dưỡng chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

1. Mục tiêu

a) Nắm vững những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, công tác Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh; công tác quốc phòng bộ, ngành Trung ương, địa phương; công tác đối ngoại, dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới;

b) Thống nhất chương trình, nội dung, thời gian và tổ chức, phương pháp tiến hành công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan ở bộ, ngành Trung ương, địa phương, cơ quan, tổ chức;

c) Cập nhật những nội dung mới về quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự có liên quan;

d) Nâng cao năng lực làm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự và phòng thủ dân sự có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Hằng năm, các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ, cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức phải được tập huấn, bồi dưỡng đúng chương trình, nội dung, thời gian theo phân cấp cho từng đối tượng, phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, địa phương, vùng, miền;

b) Nắm vững nội dung tập huấn, bồi dưỡng vận dụng sáng tạo vào công tác tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao.

3.[2] Thời gian

a) Tập huấn

Các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội; trung đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh; trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, thuyền trưởng, thôn đội trưởng, khẩu đội trưởng: 05 ngày/năm.

b) Bồi dưỡng

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, hằng năm hoặc từng giai đoạn Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tham mưu với chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức), thời gian không quá 05 ngày.

4.[3] Chương trình

a) Chương trình tập huấn quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; căn cứ đối tượng, tình hình nhiệm vụ, cấp chủ trì tổ chức tập huấn xác định nội dung cụ thể, báo cáo cấp trên trực tiếp phê duyệt;

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

b) Chương trình bồi dưỡng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; căn cứ đối tượng, tình hình nhiệm vụ, cấp chủ trì tổ chức bồi dưỡng xác định nội dung cụ thể, báo cáo cấp trên trực tiếp phê duyệt.

Điều 4. Phân cấp tổ chức, cơ sở tập huấn, bồi dưỡng chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ[4]

1. Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; các tổng cục, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, tập đoàn, tổng công ty tổ chức tập huấn cho các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội, trung đội trưởng, khẩu đội trưởng Dân quân tự vệ pháo phòng không, pháo binh.

2.[5] Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh chỉ đạo: Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn cho trung đội trưởng, thôn đội trưởng, thuyền trưởng, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức), tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng SMPK12,7mm, SMPK14,5mm, ĐKZ, SPG-9, cối 82mm, cối 60mm; Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng chỉ đạo các đơn vị Bộ đội Biên phòng thuộc quyền phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn về nghiệp vụ biên phòng cho Dân quân tự vệ.

3. Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức).

4. Quân chủng Hải quân chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh có Hải đội dân quân thường trực tổ chức bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy, nhân viên chuyên môn kỹ thuật Hải đội dân quân thường trực.

5. Cơ sở tập huấn, bồi dưỡng do cấp tổ chức quyết định.

---

[4] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Điều 5. Mục tiêu, yêu cầu huấn luyện Dân quân tự vệ

1. Mục tiêu

a) Nắm chắc vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Dân quân tự vệ; nắm vững những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo, phòng thủ dân sự có liên quan; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

b) Từng bước sử dụng thành thạo các loại vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật; nắm vững nguyên tắc chiến thuật Dân quân tự vệ gắn với địa bàn hoạt động, vận dụng sáng tạo trong xử trí tình huống;

c) Có khả năng độc lập chiến đấu, phối hợp chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phòng thủ dân sự, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Đúng thời gian, phân cấp tổ chức huấn luyện cho từng đối tượng quy định tại Thông tư này;

b) Nắm chắc nội dung huấn luyện; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Bảo đảm đầy đủ kinh phí, cơ sở vật chất cho huấn luyện.

Điều 6. Thời gian, chương trình huấn luyện Dân quân tự vệ

1. Thời gian huấn luyện cho từng đối tượng Dân quân tự vệ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Dân quân tự vệ.

2. Chương trình

a) Dân quân tự vệ năm thứ nhất thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b)[6] Dân quân tự vệ năm thứ hai trở đi thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV; Dân quân thường trực, Hải đội Dân quân thường trực thực hiện theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, căn cứ đối tượng, tình hình, nhiệm vụ cấp chủ trì tổ chức huấn luyện xác định thời gian cụ thể cho từng nội dung huấn luyện, báo cáo cấp trên trực tiếp phê duyệt.

---

[6] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

c)[7] Hằng năm, căn cứ chương trình quy định tại khoản này Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, các tổng cục, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, tập đoàn, tổng công ty thuộc Bộ Quốc phòng có tổ chức tự vệ căn cứ đối tượng, tình hình nhiệm vụ xác định cụ thể chương trình, nội dung huấn luyện cho Dân quân tự vệ thuộc quyền.

Điều 7. Phân cấp, kế hoạch tổ chức huấn luyện Dân quân tự vệ

1. Phân cấp tổ chức huấn luyện

a) Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh huấn luyện đại đội Dân quân tự vệ pháo binh, pháo phòng không, Hải đội dân quân thường trực.

b)[8] Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ khu vực huấn luyện Dân quân tự vệ năm thứ nhất, trung đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, đơn vị Dân quân tự vệ biển, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế và khẩu đội cối của cấp xã; căn cứ tình hình của địa phương, có thể tổ chức huấn luyện theo cụm xã.

c) Ban chỉ huy quân sự cấp xã huấn luyện cho đơn vị dân quân thường trực, cơ động, tại chỗ ở cấp xã.

d)[9] Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) tổ chức huấn luyện cho đơn vị tự vệ ở cơ quan, tổ chức; trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức huấn luyện do Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh xem xét, quyết định tổ chức huấn luyện.

---

[7] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[8] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[9] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

đ)[10] Ban chỉ huy phòng thủ khu vực chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ban chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

e) Người đứng đầu doanh nghiệp quân đội chỉ đạo cơ quan, đơn vị huấn luyện cho đơn vị tự vệ thuộc quyền.

2. Kế hoạch huấn luyện Dân quân tự vệ

a)[11] Cấp tỉnh do cơ quan tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng, trình Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh phê duyệt; đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức thuộc cấp tỉnh do Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) xây dựng, trình Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh phê duyệt.

b)[12] (***được bãi bỏ***).

c)[13] Cấp xã, cơ quan tổ chức đo Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) xây dựng, trình Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực (khi được ủy quyền) phê duyệt.

---

[10] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[11] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[12] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[13] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

d) Kế hoạch huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của Dân quân tự vệ có sử dụng thuốc nổ, lựu đạn và bắn đạn thật thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Điều 8. Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian hội thi, hội thao Dân quân tự vệ

1. Mục tiêu

a) Đánh giá kết quả công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ;

b) Nâng cao nhận thức, khả năng sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phòng thủ dân sự ở địa phương, cơ quan, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Nội dung hội thi, hội thao phải phù hợp với chương trình, sát với tình hình, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, tổ chức; đúng phân cấp tổ chức theo quy định tại Thông tư này và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

b) Chuẩn bị đầy đủ, tổ chức chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

3. Tổ chức, thời gian hội thi, hội thao

a) Bộ Quốc phòng tổ chức hội thi, hội thao toàn quốc 05 năm 01 lần.

b)[14] Quân khu, tổng cục, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, tập đoàn, tổng công ty tổ chức hội thi, hội thao cho lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền ít nhất 05 năm 01 lần.

c)[15] Địa phương tổ chức hội thi, hội thao cho lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền ít nhất 05 năm 02 lần.

d) Căn cứ tình hình, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành Trung ương tổ chức hội thi, hội thao lực lượng tự vệ thuộc quyền cho phù hợp, ít nhất 05 năm 01 lần.

---

[14] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[15] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

4.[16] Nội dung, thời gian do cấp tổ chức hội thi, hội thao quyết định.

Điều 9. Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tổ chức, phương pháp và thời gian diễn tập

1. Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tổ chức, phương pháp do cấp tổ chức diễn tập quyết định.

2. Thời gian

a)[17] Diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ, trong nhiệm kỳ đại hội đảng phải tổ chức ít nhất một lần; thời gian cuộc diễn tập tối thiểu một ngày, đêm.

b)[18] Diễn tập phòng thủ dân sự ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 10. Danh mục và phân cấp bảo đảm tài liệu, vật chất

1.[19] Danh mục tài liệu, vật chất cơ bản bảo đảm cho tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập Dân quân tự vệ theo quy định tại phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phân cấp bảo đảm

a) Bộ Quốc phòng bảo đảm tài liệu (tài liệu giáo dục chính trị, pháp luật do Tổng cục Chính trị ban hành; tài liệu huấn luyện quân sự do Bộ Tổng Tham mưu ban hành); mô hình, học cụ, vũ khí quân dụng, thuốc nổ, lựu đạn thật, đạn thật, vật

---

[16] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[17] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

[18] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[19] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

chất, trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập Dân quân tự vệ;

b) Cấp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập bảo đảm vật chất huấn luyện không thuộc quy định tại điểm a khoản này cho Dân quân tự vệ thuộc quyền.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[20]

Điều 11. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 và thay thế Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao Dân quân tự vệ và các quy định trái với Thông tư này.

2. Tổng Tham mưu trưởng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 78/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương

[20] Điều 3 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 9 năm 2024".

Điều 9 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025 quy định như sau:

*"**Điều 9. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025".

Phụ lục I
CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN
(Kèm theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. CHƯƠNG TRÌNH CHUNG

TT	NỘI DUNG
A	**CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT**
1	Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
2	Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay
3	Chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới
5	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương, cơ quan, tổ chức
6	Quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới
7	Một số vấn đề mới về tình hình quốc phòng, an ninh thế giới, khu vực, trong nước và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta
8	Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
9	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
10	Công tác Đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ
11	Công tác Đảng, công tác chính trị trong tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ
12	Công tác tuyên truyền vận động nhân dân của Dân quân tự vệ tham gia giải quyết một số tình hình phức tạp ở địa phương
B	**QUỐC PHÒNG**
1	Công tác quốc phòng và quản lý nhà nước về quốc phòng ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức
2	Tổng hợp về chiến lược quân sự, quốc phòng một số nước liên quan đến Việt Nam

TT	NỘI DUNG
3	Những vấn đề cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới
4	Một số nội dung cơ bản của pháp luật về: Giáo dục quốc phòng và an ninh, dân quân tự vệ, an ninh quốc gia, biên giới quốc gia, nghĩa vụ quân sự, dự bị động viên, động viên quốc phòng, phòng thủ dân sự
5	Nội dung cơ bản Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển và Luật Biển Việt Nam, Tuyên bố ứng xử các bên ở Biển Đông
6	Một số nội dung về phòng thủ dân sự
7	Một số nội dung về huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
8	Tổ chức xây dựng, huấn luyện và hoạt động của Dân quân tự vệ
9	Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chỉ huy ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức
10	Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chỉ huy ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn
11	Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ
12	Xây dựng và hoạt động của xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ
13	Nội dung, phương pháp làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức về công tác quốc phòng, quân sự và phòng thủ dân sự
14	Công tác tham mưu và thực hiện chính sách hậu phương Quân đội, Dân quân tự vệ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng
15	Phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, cháy nổ, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường
16	Công tác quản lý Dân quân tự vệ, Dự bị động viên, vũ khí, vật chất trang thiết bị, trang phục Dân quân tự vệ

TT	NỘI DUNG
C	**QUÂN SỰ**
1	Công tác tham mưu
2	Đội ngũ Dân quân tự vệ
3	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự, ống nhòm, địa bàn
4	Ký hiệu quân sự; cách viết, vẽ trên sơ đồ, bản đồ
5	Giới thiệu vũ khí hóa học, sinh học, công nghệ cao và cách phòng chống
6	Hướng dẫn sử dụng trường bắn ảo; thiết bị tập bắn MBT-03
7	Tập bắn một số loại súng
8	Quân báo Nhân dân hoạt động quan sát, phát hiện, công tác thu thập, tổng hợp, báo cáo
9	Tổ chức, phương pháp huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật
D	**CẬP NHẬT NỘI DUNG MỚI**
Đ	**KIỂM TRA**

II. CHƯƠNG TRÌNH RIÊNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

A. CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ, BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, TIỂU ĐOÀN, ĐẠI ĐỘI; CHỈ HUY ĐƠN VỊ TỰ VỆ (NƠI KHÔNG CÓ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC)

TT	NỘI DUNG
1	**Kỹ thuật**
a	Binh khí và quy tắc bắn các loại súng, ném lựu đạn
b	Tập bắn một số loại súng
c	Tập ném lựu đạn
d	Vũ khí tự tạo; thực hành phóng nổ
đ	Động tác kỹ thuật đánh gần
e	Cách sử dụng một số công cụ hỗ trợ được trang bị

TT	NỘI DUNG
2	**Chiến thuật**
a	Chiến thuật tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ
b	Tham quan diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn
3	**Kiểm tra**

B. TRUNG ĐỘI TRƯỞNG, TIỂU ĐỘI TRƯỞNG, THÔN ĐỘI TRƯỞNG

TT	NỘI DUNG
1	**Kỹ thuật**
a	Binh khí và quy tắc bắn các loại súng, ném lựu đạn
b	Tập bắn súng (súng được trang bị)
c	Tập bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh
d	Tập ném lựu đạn
đ	Cách gói buộc lượng nổ
e	Một số loại mìn của ta và địch; cách bố trí, khắc phục
g	Một số loại công sự dã chiến, cách ngụy trang
h	Một số loại vũ khí tự tạo và cách sử dụng
i	Sử dụng giàn phóng lựu đạn GPL - 90CT
k	Tính năng, tác dụng và sử dụng một số loại vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ được trang bị
2	**Chiến thuật**
a	Chiến thuật tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ
b	Dân quân tự vệ tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường
3	**Kiểm tra**

C. CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY ĐẠI ĐỘI, TRUNG ĐỘI TRƯỞNG, KHẨU ĐỘI TRƯỞNG DÂN QUÂN TỰ VỆ PHÒNG KHÔNG, PHÁO BINH

TT	NỘI DUNG
1	**Súng máy phòng không 12,7mm và 14,5mm, pháo phòng không 23mm, 37mm**
a	Tập bắn súng (súng được trang bị)
b	Xạ kích
c	Thao tác
d	Chiến thuật
2	**Cối 60mm, 82mm, ĐKZ, pháo 85 mm, 76,2mm**
a	Tập bắn súng (súng được trang bị)
b	Kỹ thuật
c	Chiến thuật
3	**Kiểm tra**

D. TIỂU ĐỘI TRƯỞNG DÂN QUÂN TỰ VỆ CÔNG BINH, TRINH SÁT, THÔNG TIN, PHÒNG HÓA, Y TẾ

TT	NỘI DUNG
1	Tập bắn súng (súng được trang bị)
2	Kỹ Thuật
3	Chiến thuật
4	Kiểm tra

Đ. CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY HẢI ĐOÀN, HẢI ĐỘI; TRUNG ĐỘI TRƯỞNG, TIỂU ĐỘI TRƯỞNG, THUYỀN TRƯỞNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

TT	NỘI DUNG
1	Các nội dung pháp luật liên quan
2	Một số đặc điểm tình hình trên biển

TT	NỘI DUNG
3	Ngoại ngữ
4	Kỹ thuật
a	Tập bắn mục tiêu bay thấp trên biển (súng được trang bị)
b	Tập bắn súng ngắn K54
c	Tập bắn các bài bắn trên biển (súng được trang bị)
d	Tổ chức, phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu Dân quân tự vệ biển
5	Tổ chức thông tin liên lạc trên biển
6	Phòng thủ dân sự
7	Sử dụng tàu, ngư, lưới cụ
8	Các loại công cụ hỗ trợ
9	Chiến thuật
a	Chiến thuật sử dụng tàu, trung đội, hải đội ….
b	Tổ chức, phương pháp huấn luyện chiến thuật Dân quân tự vệ biển

Phụ lục II
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG
(Kèm theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC

TT	NỘI DUNG
d	**CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT**
1	Đường lối, quan điểm, chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự
2	Nội dung cơ bản pháp luật liên quan
B	**QUỐC PHÒNG**
	Các chuyên đề theo đề án, quyết định của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, địa phương
C	**QUÂN SỰ**
1	**Quân sự chung**
a	Đội ngũ Dân quân tự vệ
b	Công tác tham mưu
2	**Kỹ thuật**
a	Tập bắn súng K54
b	Tổ chức và phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh Dân quân tự vệ
3	**Chiến thuật**
a	Tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ
b	Tổ chức và phương pháp huấn luyện chiến thuật
4	**Phòng thủ dân sự**
	Dân quân tự vệ tham gia làm nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai dịch bệnh
D	**CẬP NHẬT NỘI DUNG MỚI**
Đ	**KIỂM TRA**

II. CHỈ HUY HẢI ĐỘI, TRUNG ĐỘI TRƯỞNG, THUYỀN TRƯỞNG CỦA HẢI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC

TT	NỘI DUNG
A	**CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT**
1	Đường lối, quan điểm, chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự
2	Nội dung cơ bản pháp luật về biển
B	**KỸ THUẬT**
	Kỹ thuật chiến đấu hải đội dân quân thường trực
C	**CHIẾN THUẬT**
1	Hải đội dân quân thường trực
2	Nhiệm vụ, quy trình tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của hải đội dân quân thường trực
3	Phối hợp hoạt động của hải đội dân quân thường trực
D	**CẬP NHẬT NỘI DUNG MỚI**
Đ	**KIỂM TRA**

Phụ lục III[21]

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM THỨ NHẤT

(Kèm theo Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN *(giờ)*
I	**GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT**	**20**
1	Một số nhận thức mới về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	02
2	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	02
3	Chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam	04
4	Dân quân tự vệ làm công tác vận động nhân dân, tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện	04
5	Quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới	02
6	Kết hợp chặt chẽ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	02
7	Nội dung cơ bản của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành	02
8	Kiểm tra	02
II	**HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ**	**92**
A	**QUÂN SỰ CHUNG**	**28**
1	Đội ngũ Dân quân tự vệ	16

[21] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN *(giờ)*
a	Đội ngũ từng người không có súng và có súng	12
	Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ, chào, chào báo cáo, ngồi xuống, đứng dậy, tiến, lùi, qua phải, qua trái	02
	Động tác đi đều, đứng lại, giậm chân, đổi chân	04
	Đi đều nhìn bên phải (trái) chào, thôi chào	04
	Khám súng; mang, đeo, treo, xuống súng (súng được trang bị)	02
b	Đội ngũ đơn vị	04
	Đội hình tiểu đội, trung đội	04
2	Kỹ thuật cấp cứu và vận chuyển người bị thương trong chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn	04
3	Giới thiệu một số loại vũ khí hóa học, sinh học, công nghệ cao và cách phòng chống	04
4	Kỹ thuật bơi tự do	04
B	**KỸ THUẬT**	**42**
1	**Súng bộ binh**	**20**
a	Binh khí và quy tắc bắn của súng, đạn (được trang bị)	04
b	Động tác nằm bắn	04
c	Tập bắn bài 1 súng tiểu liên được trang bị	12
2	**Lựu đạn**	**06**
a	Tính năng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của lựu đạn LĐ-01 và lựu đạn khói, hơi cay	02
b	Huấn luyện ném lựu đạn LĐ-01 bài: Xa, đúng hướng	04
3	**Thuốc nổ**	**06**
a	Hiểu biết chung một số loại thuốc nổ, quy tắc bảo đảm an toàn	02
b	Chắp nối đồ dùng gây nổ; gói buộc lượng nổ khối, lượng nổ dài	02
c	Động tác mang vác lượng nổ và chọn điểm đặt lượng nổ	02
4	**Công sự, ngụy trang**	**04**
a	Hình dạng, kích thước, cách làm một số loại công sự chiến đấu	02
b	Ngụy trang công sự, trận địa, vũ khí trong biên chế	02
5	**Kiểm tra**	**06**
a	Bắn đạn thật bài 1 súng tiểu liên được trang bị	02

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN *(giờ)*
b	Chắp nối đồ dùng gây nổ, gói buộc lượng nổi	02
c	Ném lựu đạn LĐ-01 bài: Xa, đúng hướng	02
C	**CHIẾN THUẬT**	**22**
1	Các tư thế, động tác vận động cơ bản trong chiến đấu	04
2	Lợi dụng địa hình, địa vật	02
3	Từng người, tổ Dân quân tự vệ làm nhiệm vụ tuần tra canh gác	04
4	Từng người, tổ Dân quân tự vệ đánh chiếm, bảo vệ mục tiêu	04
5	Từng người, tổ Dân quân tự vệ chiến đấu ngăn chặn	04
6	Kiểm tra	04
III	**NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGOẠI NGỮ CÁC NƯỚC CÓ LIÊN QUAN**	**04**
IV	**CẬP NHẬT NỘI DUNG MỚI**	**04**

Phụ lục IV[22]

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM THỨ HAI TRỞ ĐI

(Kèm theo Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. CHƯƠNG TRÌNH CHUNG

TT	NỘI DUNG
A	**GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT (từ 20% đến 25% so với tổng số thời gian huấn luyện đối với từng đối tượng)**
1	Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng và của cách mạng Việt Nam
2	Quán triệt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam
3	Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta hiện nay
4	Dân quân tự vệ trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới
5	Một số nội dung cơ bản của pháp luật về: Nghĩa vụ quân sự, giáo dục quốc phòng và an ninh, dự bị động viên, động viên quốc phòng, biên giới quốc gia, an ninh quốc gia, biên phòng, phòng thủ dân sự và các văn bản liên quan
6	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
7	Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng và an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
8	Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương và cơ quan tổ chức
9	Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của Dân quân tự vệ tham gia giải quyết một số tình hình phức tạp ở địa phương
10	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên vùng biển Việt Nam và địa phương; nhiệm vụ Dân quân tự vệ biển tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới
11	Nội dung cơ bản của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển và Luật Biển Việt Nam, Tuyên bố ứng xử các bên ở Biển Đông

[22] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

TT	NỘI DUNG
12	Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
B	**HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ (từ 75% đến 80% so với tổng số thời gian huấn luyện đối với từng đối tượng)**
1	**Đội ngũ Dân quân tự vệ**
a	Đội ngũ từng người
b	Đội ngũ đơn vị
2	**Bơi, lặn**
a	Bơi ếch, trườn sấp, ứng dụng, vũ trang
b	Lặn, cứu đuối nước
3	**Trinh sát**
	Quân báo nhân dân, hoạt động quan sát, phát hiện, thu thập, tổng hợp, báo cáo
4	**Phòng hóa**
a	Hiểu biết chung về vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy, vũ khí công nghệ cao
b	Đề phòng và khắc phục hậu quả vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy, vũ khí công nghệ cao
c	Thủ đoạn sử dụng chất độc của địch và cách phát hiện
d	Tổ Dân quân tự vệ làm nhiệm vụ quan sát, thông báo, báo động
đ	Cách sử dụng các loại vật chất tại chỗ phòng hóa ứng dụng
5	**Y tế**
a	Băng vết thương, cố định tạm thời gãy xương, cầm máu tạm thời vết thương, hồi sinh tổng hợp
b	Xử trí ngộ độc thức ăn; cấp cứu ngất, rắn độc cắn, say nắng, điện giật, cứu đuối nước, bị vùi lấp, vết thương bụng, ngực
c	Vận chuyển người bị thương trong chiến đấu phòng thủ và phòng thủ dân sự
6	**Hậu cần, kỹ thuật**
a	Kỹ thuật đào và sử dụng bếp Hoàng Cầm
b	Kỹ thuật mắc tăng, võng, dựng nhà bạt
c	Bảo đảm an toàn vũ khí, trang bị kỹ thuật trong cơ động và chiến đấu
d	Quản lý, bảo quản vũ khí, khí tài được trang bị

TT	NỘI DUNG
7	**Phòng thủ dân sự**
8	**Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện Dân quân tự vệ**
C	**NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGOẠI NGỮ CÁC NƯỚC CÓ LIÊN QUAN**
1	Tiếng dân tộc thiểu số liên quan đến địa phương
2	Tiếng Anh và ngoại ngữ các nước có liên quan
D	**CẬP NHẬT NỘI DUNG MỚI**
Đ	**KIỂM TRA, HỘI THAO SAU HUẤN LUYỆN**

II. CHƯƠNG TRÌNH RIÊNG

TT	NỘI DUNG
A	**DÂN QUÂN TỰ VỆ CƠ ĐỘNG**
1	**Kỹ thuật**
a	Súng bộ binh
	Binh khí và quy tắc bắn (súng được trang bị)
	Động tác nằm, quỳ, đứng bắn
	Tập bắn bài 1b súng tiểu liên được trang bị
	Kỹ thuật bắn súng trên các loại địa hình
	Động tác bắn súng trên xuồng và khí tài ứng dụng
	Tập bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh
b	Lựu đạn
	Giới thiệu một số loại lựu đạn
	Giới thiệu động tác và tập ném lựu đạn bài: Xa, trúng đích
	Sử dụng lựu đạn, thủ pháo trong chiến đấu
	Sử dụng giàn phóng lựu đạn GPL-90CT và lựu đạn khói, hơi cay
c	Mìn
	Tính năng, cấu tạo, nguyên lý chuyển động một số loại mìn của ta
	Cách bố trí mìn, bẫy mìn
	Một số loại mìn của địch và cách khắc phục
d	Thuốc nổ
	Hiểu biết chung về thuốc nổ và một số phương tiện gây nổ
	Chắp nối đồ dùng gây nổ thường
	Gói buộc lượng nổ

TT	NỘI DUNG
đ	Công sự, trận địa, ngụy trang
	Hình dạng, kích thước, cách làm một số loại công sự chiến đấu, hầm bí mật và cách ngụy trang
	Công sự, trận địa, ngụy trang
e	Vũ khí tự tạo
	Giới thiệu một số vũ khí tự tạo của địa phương
	Sử dụng vũ khí tự tạo trong chiến đấu
	Bố trí và khắc phục một số vật cản
	Kỹ thuật bắn nỏ
	Gói buộc và kỹ thuật phóng nổ
	Các loại công cụ hỗ trợ
g	Võ thuật
	Trường côn - đoản côn
	Kỹ thuật đánh, bắt địch
2	**Chiến thuật**
a	Tổ Dân quân tự vệ
b	Tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ
c	Dân quân tự vệ chiến đấu bám trụ
3	**Huấn luyện diễn tập**
4	**Cập nhật nội dung mới**
5	**Kiểm tra**
a	Bắn đạn thật bài 1 súng tiểu liên được trang bị
b	Kỹ thuật sử dụng thuốc nổ
c	Ném lựu đạn LĐ-01
B	**DÂN QUÂN TỰ VỆ TẠI CHỖ**
1	**Kỹ thuật**
a	Súng bộ binh
	Binh khí và quy tắc bắn (súng được trang bị)
	Tập bắn bài 1 (súng được trang bị)
	Tập bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh

TT	NỘI DUNG
b	Lựu đạn
	Giới thiệu động tác và tập ném lựu đạn bài: Xa, trúng đích
	Sử dụng lựu đạn, thủ pháo trong chiến đấu
c	Mìn
	Cách bố trí mìn, bẫy mìn
	Một số loại mìn của địch và cách khắc phục
d	Thuốc nổ
	Chắp nối đồ dùng gây nổ thường
	Gói buộc lượng nổ
đ	Công sự, ngụy trang
	Hình dạng, kích thước, cách làm một số loại công sự chiến đấu, hầm bí mật và cách ngụy trang
	Công sự, trận địa, ngụy trang
e	Vũ khí tự tạo
	Sử dụng vũ khí tự tạo trong chiến đấu
	Bố trí và khắc phục một số vật cản
	Kỹ thuật bắn nỏ
	Gói buộc và kỹ thuật phóng nổ
	Các loại công cụ hỗ trợ
g	Võ thuật
	Kỹ thuật đánh, bắt địch
2	**Chiến thuật**
a	Tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ
b	Dân quân tự vệ chiến đấu bám trụ
3	**Cập nhật nội dung mới**
4	**Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện**
a	Bắn đạn thật bài 1 súng tiểu liên được trang bị
b	Kỹ thuật sử dụng thuốc nổ
c	Ném lựu đạn LĐ-01
C	**DÂN QUÂN TỰ VỆ PHÒNG KHÔNG, PHÁO BINH, TRINH SÁT, THÔNG TIN, CÔNG BINH, PHÒNG HÓA, Y TẾ**
1	**Phòng không**
a	Những vấn đề chung
	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Dân quân tự vệ phòng không
	Tác dụng, tính năng một số vũ khí, phương tiện tiến công đường không của địch

TT	NỘI DUNG
b	Kỹ thuật
	Súng máy phòng không 12,7mm và 14,5mm
	Tác dụng, đặc điểm, tính năng chiến đấu, phần tử kỹ chiến thuật, cấu tạo
	Đạn và bảo quản đạn
	Hỏng hóc thông thường, nguyên nhân, cách xử trí
	Danh từ bắn, thân thu nhỏ
	Nguyên lý bắn trúng
	Động tác xạ thủ
	Hiệp đồng khẩu đội chuẩn bị chiến đấu
	Khẩu đội thực hành chiến đấu
	Tập bắn bài 1a, 1b, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b, 5a, 5b
	Kiểm tra bắn đạn thật (bắn kẹp nòng) bài 1a, 2a, 3a
	Pháo phòng không 23mm
	Tác dụng, tính năng, cấu tạo
	Đạn và bảo quản đạn
	Hỏng hóc thông thường, nguyên nhân và cách khắc phục
	Danh từ bắn và đơn vị đo góc
	Nguyên lý bắn trúng
	Sử dụng ni vô
	Động tác pháo thủ
	Hiệp đồng khẩu đội chuẩn bị chiến đấu
	Khẩu đội thực hành chiến đấu
	Đại đội, trung đội chuẩn bị chiến đấu, bắn các loại mục tiêu
	Tập bắn bài 1a, 1b, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b, 5a, 5b
	Máy đo xa 3ДН và 3Д
	Kính chỉ huy TZK
	Ống nhòm
	Sử dụng bản đồ, phương hướng bàn, địa bàn
	Hiểu biết chung và khai thác sử dụng máy điện thoại được trang bị
	Dây bọc dã chiến và động tác cơ bản của chiến sĩ đường dây
	Triển khai đường dây bọc dã chiến
	Hiểu biết chung và khai thác sử dụng máy vô tuyến điện được trang bị

TT	NỘI DUNG
	Quy tắc liên lạc
	Quy ước mật ngữ, chữ mật thông tin vô tuyến điện thoại
	Pháo phòng không 37mm-1
	Tác dụng, tính năng, cấu tạo
	Đạn và bảo quản đạn
	Hỏng hóc thông thường, nguyên nhân và cách khắc phục
	Danh từ bắn và đơn vị đo góc
	Nguyên lý bắn trúng
	Sử dụng ni vô
	Động tác pháo thủ
	Hiệp đồng khẩu đội chuẩn bị chiến đấu
	Khẩu đội thực hành chiến đấu
	Đại đội, trung đội chuẩn bị chiến đấu, bắn các loại mục tiêu
	Tập bắn bài 1a, 1b, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b, 5a, 5b
	Máy đo xa 3ДН và 3Д
	Kính chỉ huy TZK
	Ống nhòm
	Sử dụng bản đồ, phương hướng bàn, địa bàn
	Hiểu biết chung và khai thác sử dụng máy điện thoại được trang bị
	Dây bọc dã chiến và động tác cơ bản của chiến sĩ đường dây
	Triển khai đường dây bọc dã chiến
	Hiểu biết chung và khai thác sử dụng máy vô tuyến điện được trang bị
	Quy tắc liên lạc
	Quy ước mật ngữ, chữ mật thông tin vô tuyến điện thoại
	Kiểm tra bắn đạn thật (bắn kẹp nòng) bài 1a, 2a, 3a
c	Công sự, ngụy trang súng máy phòng không, pháo phòng không
	Công sự
	Ngụy trang
d	Chiến thuật
	Súng máy phòng không 12,7mm và 14,5mm
	Hành động chiến đấu của khẩu đội, trung đội
	Trung đội súng máy phòng không phục kích, đón lõng bắn mục tiêu bay thấp

TT	NỘI DUNG
	Thực hành chiến đấu
	Pháo phòng không 23mm
	Những vấn đề chung
	Công tác chuẩn bị và thực hành cơ động, chiếm lĩnh trận địa, chuẩn bị chiến đấu
	Thực hành chiến đấu
	Pháo phòng không 37mm-1
	Những vấn đề chung
	Công tác chuẩn bị và thực hành cơ động, chiếm lĩnh trận địa, chuẩn bị chiến đấu
	Thực hành chiến đấu
2	**Pháo binh**
a	Những vấn đề chung
	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Dân quân tự vệ pháo binh
b	Kỹ thuật
	Cối 60mm và cối 82mm
	Binh khí
	Thao tác
	Sử dụng phương hướng bàn, địa bàn, ống nhòm, ni vô, thước góc bắn
	Tập bắn bài 1: Bắn quan sát tại cối mục tiêu cố định
	Tập bắn bài 2: Bắn ứng dụng
	Công tác chuẩn bị bắn, thực hành bắn ở trận địa
	Kiểm tra khẩu đội cối 60mm, cối 82mm bắn đạn thật bài 1 (đạn nổ nhiều lần)
	ĐKZ
	Binh khí
	Thao tác
	Tập bắn bài 1: Khẩu đội bắn ngắm trực tiếp mục tiêu không vận động
	Tập bắn bài 2: Khẩu đội bắn ngắm trực tiếp mục tiêu vận động
	Công tác chuẩn bị bắn, thực hành bắn ở trận địa
	Kiểm tra bài 1, 2 (bắn kẹp nòng)
	Pháo 76,2 mm, 85mm, 105mm
	Binh khí
	Thao tác
	Tính năng, tác dụng, cấu tạo và sử dụng phương hướng bàn, ống nhòm, ni vô, thước góc bắn

TT	NỘI DUNG
	Quy tắc bắn
	Chiếm lĩnh trận địa và làm công tác chuẩn bị bắn
	Tập bắn bài 1, 2, 3
c	Chiến thuật
	Khẩu đội, trung đội cối, ĐKZ
	Tổ chức chuẩn bị chiến đấu
	Thực hành chiến đấu
	Khẩu đội, trung đội cối, ĐKZ độc lập tập kích
	Pháo 76,2mm, 85mm, 105mm
	Tổ chức chuẩn bị chiến đấu
	Thực hành chiến đấu
3	**Công binh**
a	Kỹ thuật
	Công sự, trận địa
	Phá nổ
	Vật cản
	Vượt sông
	Đường quân sự
	Ngụy trang và cung cấp nước
b	Chiến thuật
	Tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ công binh bố trí cụm chông, mìn, vật cản
	Tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ công binh chiến đấu phục kích bằng mìn, đánh cắt giao thông
	Hành động của trung đội Dân quân tự vệ công binh bảo đảm trọng điểm giao thông
c	Cứu hộ, cứu nạn, xử lý sự cố đê, kè, cống
d	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện

TT	NỘI DUNG
4	**Trinh sát**
a	Những vấn đề chung
	Vị trí, vai trò, khả năng, nhiệm vụ của Dân quân tự vệ trinh sát
	Một số đặc điểm về địch
b	Kỹ thuật
	Động tác vận động cơ bản
	Ngụy trang
	Kỹ thuật bố trí, khắc phục vật cản
	Từng người tiếp cận mục tiêu
	Kỹ thuật đánh, bắt địch
	Một số phương pháp thu thập thông tin, thông báo, báo cáo cấp trên
c	Chiến thuật
	Tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ trinh sát làm nhiệm vụ quan sát và điều tra mục tiêu
	Hoạt động của Dân quân tự vệ trinh sát trong thực hiện nhiệm vụ
d	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
5	**Thông tin**
a	Vai trò, vị trí của thông tin liên lạc; nhiệm vụ của chiến sĩ Dân quân tự vệ thông tin
b	Kỹ thuật
	Thông tin quân bưu - thông tin tín hiệu
	Hiểu biết chung về tổng đài, máy điện thoại, nối dây, cố định dây, rải thu dây
	Hiểu biết chung về máy thông tin vô tuyến điện (sóng ngắn, sóng cực ngắn)
	Quy ước, mật ngữ, quy tắc liên lạc vô tuyến điện thoại
	Khai thác hệ thống thông tin hiện có bảo đảm cho hoạt động của Dân quân tự vệ trong chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn
c	Chiến thuật
	Tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ thông tin chuyển đạt qua các loại địa hình
	Tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ thông tin chuyển đạt qua các loại phương tiện
	Một số tình huống cơ bản và cách xử trí
d	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện

TT	NỘI DUNG
6	**Phòng hóa**
a	Những vấn đề chung
	Vị trí, vai trò, yêu cầu, nhiệm vụ của Dân quân tự vệ phòng hóa
	Hiểu biết chung về vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy
b	Kỹ thuật
	Nguyên tắc, nguyên lý đề phòng vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học
	Một số khí tài chế sẵn và cách sử dụng
	Nguyên tắc, yêu cầu, biện pháp cấp cứu tiêu độc người bị nhiễm độc, nhiễm xạ
	Một số chất tiêu độc, tẩy xạ ứng dụng và cách sử dụng
	Dân quân tự vệ phòng hóa tham gia nhiệm vụ xử lý môi trường, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh
c	Chiến thuật
	Thủ đoạn sử dụng chất độc của địch và cách phát hiện
	Tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ phòng hóa làm nhiệm vụ quan sát, thông báo, báo động
	Hành động của chiến sĩ Dân quân tự vệ phòng hóa khi có tín hiệu báo động địch sử dụng chất độc hoặc sự cố hóa chất xảy ra
	Hành động tổ, tiểu đội Dân quân tự vệ phòng hóa làm nhiệm vụ tiêu độc
d	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
7	**Y tế**
a	Băng vết thương, cố định tạm thời gãy xương, cầm máu tạm thời vết thương, hồi sinh tổng hợp
b	Xử trí ngộ độc thức ăn; cấp cứu ngất, rắn độc cắn, say nắng, điện giật, cứu đuối nước, bị vùi lấp, vết thương bụng, ngực
c	Vận chuyển người bị thương trong chiến đấu phòng thủ cấp xã, phòng thủ dân sự
d	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
8	Cập nhật nội dung mới
D	**DÂN QUÂN TỰ VỆ BIỂN**
1	**Kỹ thuật**
a	Súng bộ binh
	Binh khí và quy tắc bắn các loại súng (được trang bị)
	Tập bắn các loại súng (được trang bị)
	Tập bắn mục tiêu bay thấp trên biển
	Tập bắn mục tiêu trên biển (bài 1 đến bài 4)

TT	NỘI DUNG
b	Lựu đạn
	Giới thiệu một số loại lựu đạn
	Tập ném lựu đạn bài: Xa, trúng đích
	Sử dụng giàn phóng lựu đạn GPL-90CT
c	Mìn, thủy lôi
	Tính năng, cấu tạo một số loại mìn, thủy lôi
	Cách bố trí và khắc phục mìn; bẫy mìn, thủy lôi
d	Thuốc nổ
	Hiểu biết chung về thuốc nổ, phương tiện gây nổ
	Cách chắp nối đồ dùng gây nổ thường
	Cách gói buộc lượng nổ khối, lượng nổ dài
	Sử dụng lượng nổ trong chiến đấu
đ	Công sự, trận địa, ngụy trang
	Công sự, trận địa
	Ngụy trang người, vũ khí, khí tài, phương tiện
e	Vũ khí tự tạo
	Vũ khí tự tạo không có chất nổ
	Vũ khí tự tạo có chất nổ
	Sử dụng công cụ hỗ trợ
g	Thông tin
	Hiểu biết chung về thông tin
	Một số quy định về ký, tín, ám hiệu và hiệp đồng trên biển
	Một số tình huống cơ bản và cách sử trí
h	Hậu cần, kỹ thuật
	Hiểu biết chung và cách sử dụng ngư, lưới cụ
2	**Võ thuật**
a	Trường côn - đoản côn
b	Kỹ thuật đánh, bắt địch
3	**Chiến thuật**
a	Nhận dạng kiểu loại máy bay, tên lửa hành trình, tàu, thuyền, giàn khoan của một số nước

TT	NỘI DUNG
b	Quan sát, phát hiện, xác định vị trí và thông báo, báo cáo
c	Một số phương pháp hoạt động chiến đấu phòng thủ của Dân quân tự vệ biển
d	Quy trình phối hợp kiểm tra, bắt giữ tàu, thuyền vi phạm pháp luật và chủ quyền biển, đảo Việt Nam
đ	Phối hợp với các lực lượng tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
e	Tiểu đội, trung đội đánh địch đổ bộ đường biển
g	Tiểu đội, trung đội tham gia đánh địch đổ bộ đường biển
4	**Cập nhật nội dung mới**
5	**Kiểm tra**
a	Bắn đạn thật bài 1 súng tiểu liên được trang bị
b	Kỹ thuật sử dụng thuốc nổ
c	Ném lựu đạn LĐ-01

Phụ lục V[23]

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC, HẢI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC

(Kèm theo Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP)

I. CHƯƠNG TRÌNH CHUNG

TT	NỘI DUNG
A	**GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT (từ 20% đến 25% so với tổng số thời gian huấn luyện đối với từng đối tượng)**
1	Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng và của cách mạng Việt Nam
2	Quán triệt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam
3	Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta hiện nay
4	Dân quân tự vệ trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới
5	Một số nội dung cơ bản của pháp luật về: Nghĩa vụ quân sự, giáo dục quốc phòng và an ninh, dự bị động viên, động viên quốc phòng, biên giới quốc gia, an ninh quốc gia, biên phòng, phòng thủ dân sự và các văn bản liên quan
6	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
7	Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng và an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
8	Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương và cơ quan tổ chức
9	Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của Dân quân tự vệ tham gia giải quyết một số tình hình phức tạp ở địa phương
10	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên vùng biển Việt Nam và địa phương; nhiệm vụ Dân quân tự vệ biển tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới

[23] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

TT	NỘI DUNG
11	Nội dung cơ bản của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển và Luật Biển Việt Nam, Tuyên bố ứng sử các bên ở Biển Đông
12	Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
B	**HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ (từ 75% đến 80% so với tổng số thời gian huấn luyện đối với từng đối tượng)**
1	**Đội ngũ Dân quân tự vệ**
a	Đội ngũ từng người
b	Đội ngũ đơn vị
2	**Bơi, lặn**
a	Bơi ếch, trườn sấp, ứng dụng, vũ trang
b	Lặn, cứu đuối nước
3	**Trinh sát**
	Quân báo nhân dân, hoạt động quan sát, phát hiện, thu thập, tổng hợp, báo cáo
4	**Phòng hóa**
a	Hiểu biết chung về vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy, công nghệ cao
b	Đề phòng và khắc phục hậu quả vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy, công nghệ cao
c	Thủ đoạn sử dụng chất độc của địch và cách phát hiện
d	Tổ Dân quân tự vệ làm nhiệm vụ quan sát, thông báo, báo động có độc
đ	Cách sử dụng các loại vật chất tại chỗ phòng hóa ứng dụng
5	**Y tế**
a	Băng vết thương, cố định tạm thời gãy xương, cầm máu tạm thời vết thương, hồi sinh tổng hợp
b	Xử trí ngộ độc thức ăn; cấp cứu ngất, rắn độc cắn, say nắng, điện giật, cứu đuối nước, bị vùi lấp, vết thương bụng, ngực
c	Vận chuyển người bị thương trong chiến đấu phòng thủ và phòng thủ dân sự

TT	NỘI DUNG
6	**Hậu cần, kỹ thuật**
a	Kỹ thuật đào và sử dụng bếp Hoàng Cầm
b	Kỹ thuật mắc tăng, võng, dựng nhà bạt
c	Bảo đảm an toàn vũ khí, trang bị kỹ thuật trong cơ động và chiến đấu
d	Quản lý, bảo quản vũ khí, khí tài được trang bị
7	**Phòng thủ dân sự**
8	**Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện Dân quân tự vệ**
C	**NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGOẠI NGỮ CÁC NƯỚC CÓ LIÊN QUAN**
1	Tiếng dân tộc thiểu số liên quan đến địa phương
2	Tiếng Anh và ngoại ngữ các nước có liên quan
D	**CẬP NHẬT NỘI DUNG MỚI**
Đ	**KIỂM TRA, HỘI THAO SAU HUẤN LUYỆN**

II. CHƯƠNG TRÌNH RIÊNG

TT	NỘI DUNG
A	**DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC**
1	**Kỹ thuật**
a	Súng bộ binh
	Binh khí các loại súng được trang bị
	Quy tắc bắn súng (được trang bị)
	Tập bắn các bài bắn của súng (được trang bị)
	Tập bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh
	Kiểm tra bắn đạn thật bài 1, bài 1b, bài 2
b	Lựu đạn
	Giới thiệu một số loại lựu đạn
	Tập ném lựu đạn bài: Xa, trúng đích
	Sử dụng giàn phóng lựu đạn GPL-90CT
	Kiểm tra ném lựu đạn LĐ-01

TT	NỘI DUNG
c	Mìn
	Một số loại mìn của ta
	Cách bố trí mìn, bẫy mìn
	Một số loại mìn của địch và cách khắc phục
	Kiểm tra
d	Thuốc nổ
	Hiểu biết chung về thuốc nổ, phương tiện gây nổ
	Cách chắp nối đồ dùng gây nổ thường
	Cách gói buộc lượng nổ khối, lượng nổ dài
	Sử dụng lượng nổ trong chiến đấu
	Kiểm tra
đ	Công sự, ngụy trang
	Hình dạng, kích thước, cách làm một số loại công sự chiến đấu, hầm bí mật và cách ngụy trang
	Công sự, ngụy trang trong các loại địa hình
	Kiểm tra
e	Vũ khí tự tạo
	Giới thiệu một số vũ khí tự tạo (của địa phương)
	Bố trí và khắc phục một số vật cản trong đô thị
	Huấn luyện phóng nổ
	Sử dụng vũ khí tự tạo trong chiến đấu
	Kỹ thuật bắn nỏ
	Sử dụng công cụ hỗ trợ
	Kiểm tra
2	**Võ thuật**
a	Trường côn - đoản côn
b	Kỹ thuật đánh, bắt địch
c	Kiểm tra

TT	NỘI DUNG
3	**Chiến thuật**
a	Tổ dân quân
b	Tiểu đội, trung đội dân quân
c	Dân quân chiến đấu bám trụ
d	Kiểm tra
4	**Luyện tập theo phương án chiến đấu tại chỗ, bảo vệ mục tiêu được giao**
5	**Cập nhật nội dung mới**
B	**HẢI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC**
1	**Giáo dục chính trị, pháp luật**
a	Quán triệt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam
b	Giữ vững biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
c	Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
d	Dân quân tự vệ trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới
đ	Nội dung cơ bản Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển và Luật Biển Việt Nam
e	Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
g	Một số nội dung cơ bản pháp luật về: Nghĩa vụ quân sự; giáo dục quốc phòng và an ninh; dự bị động viên, động viên quốc phòng; biên giới quốc gia và an ninh quốc gia, biên phòng và phòng thủ dân sự
h	Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
i	Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trên biển, đảo Việt Nam và nhiệm vụ dân quân biển tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo Việt Nam
k	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các vùng biển, đảo Việt Nam và các vùng biển, đảo địa phương
l	Dân quân thường trực tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới

TT	NỘI DUNG
m	Chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam
n	Cập nhật nội dung mới
o	Nội dung cơ bản của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
p	Kiểm tra
2	**Quân sự**
a	Quân sự chung
	Đội ngũ
	Đội ngũ từng người không có súng
	Nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ, chào, chào báo cáo
	Tiến, lùi, qua phải, qua trái, ngồi xuống, đứng dậy, bỏ mũ, đội mũ, đặt mũ
	Đi đều, đứng lại, quay trong khi đi, chào, thôi chào
	Đội ngũ từng người có súng
	Nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ
	Khám súng, giá súng, đặt súng, lấy súng, vác súng, xách súng, mang súng, đeo, treo, xuống súng
	Đội ngũ đơn vị
	Đội hình cơ bản của tiểu đội (tàu)
	Đội hình cơ bản của trung đội, hải đội
	Vũ khí tự tạo
	Vũ khí tự tạo không có chất nổ, có chất nổ
	Võ thuật
	Võ Dân quân tự vệ
	Bơi
	Kỹ thuật bơi cơ bản, bơi tự do, bơi 100m, 3000m trên biển
	Bơi ứng dụng, bơi vũ trang
	Lặn, cứu đuối nước
	Thông tin
	Đặc điểm, vị trí, vai trò, yêu cầu, nhiệm vụ của dân quân thông tin liên lạc, phương pháp tổ chức thông tin liên lạc
	Thông tin tín hiệu

TT	NỘI DUNG
	Quy định ký, tín, ám hiệu và hiệp đồng trên biển
	Hiểu biết chung máy thông tin được trang bị trên tàu
	Quy ước, mật ngữ, quy tắc liên lạc vô tuyến điện thoại
	Một số tình huống cơ bản và cách xử trí về thông tin liên lạc
	Trinh sát
	Dân quân thường trực quan sát, phát hiện, thu thập, tổng hợp, thông báo, báo cáo
	Phòng hóa
	Hiểu biết chung về vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy, công nghệ cao
	Đề phòng và khắc phục hậu quả vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí cháy, công nghệ cao
	Y tế
	Băng vết thương, cố định tạm thời gãy xương, cầm máu tạm thời vết thương, hồi sinh tổng hợp
	Xử trí ngộ độc thức ăn; cấp cứu ngất, rắn độc cắn, say nắng, điện giật, cứu đuối nước, bị vùi lấp, vết thương bụng, ngực
	Vận chuyển người bị thương trong tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo
	Ngoại ngữ
	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc thực hành và ngôn ngữ một số quốc gia liên quan đến hoạt động trên biển của hải đội
	Cập nhật nội dung mới
	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
b	Kỹ thuật
	Súng tiểu liên AK
	Binh khí
	Quy tắc bắn
	Động tác bắn
	Tập bắn bài 1 đến bài 4 và bắn mục tiêu bay thấp trên biển

TT	NỘI DUNG
	Kiểm tra bắn đạn thật trên biển bài 1 đến bài 4
	Súng B41
	Binh khí
	Quy tắc bắn
	Động tác bắn
	Tập bắn súng B41 trên biển bài 1 đến bài 3
	Kiểm tra bắn đạn thật các bài bắn súng B41 bài 1 đến bài 3
	Súng đại liên
	Binh khí
	Quy tắc bắn
	Động tác bắn
	Tập bắn súng đại liên trên biển bài 1 đến bài 3 và bắn mục tiêu bay thấp trên biển
	Kiểm tra bắn đạn thật súng đại liên trên biển
	Súng máy phòng không 12,7mm
	Binh khí
	Quy tắc bắn
	Động tác bắn
	Tập bắn khẩu đội súng máy 12,7mm bắn các mục tiêu mặt nước và trên không ban ngày và ban đêm
	Kiểm tra bắn đạn thật Súng máy phòng không 12,7mm
	Thuốc nổ
	Hiểu biết chung về một số loại thuốc nổ, phương tiện gây nổ, quy tắc bảo đảm an toàn
	Chắp nối đồ dùng gây nổ, cách gói buộc lượng nổ khối, lượng nổ dài
	Sử dụng lượng nổ
	Lựu đạn
	Giới thiệu tính năng, tác dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của một số loại lựu đạn
	Tập ném lựu đạn bài 1, 2, 3
	Kiểm tra

TT	NỘI DUNG
	Mìn, thủy lôi
	Tính năng, cấu tạo, tác dụng một số loại mìn, thủy lôi
	Cách bố trí và khắc phục mìn, bẫy mìn trên biển
	Cách bố trí và khắc phục thủy lôi trên biển
	Vật cản chống đổ bộ đường biển
	Một số khái niệm về vật cản
	Tính năng, tác dụng, cấu tạo, một số loại vật cản chống đổ bộ đường biển
	Sử dụng, bố trí và khắc phục vật cản trên biển
	Ngụy trang
	Ngụy trang người, vũ khí, khí tài, phương tiện trên tàu
	Ngụy trang tàu
c	Chiến thuật
	Các tư thế vận động trong chiến đấu
	Lợi dụng vật che đỡ, che khuất trên tàu
	Từng người, tổ, tiểu đội bảo vệ, ngăn chặn đối tượng tiếp cận tàu
	Từng người, tổ, tiểu đội, trung đội đánh chiếm lại mục tiêu trên tàu
	Tiểu đội, trung đội Dân quân thường trực tham gia với các lực lượng đánh địch đổ bộ đường biển
	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
d	Hoạt động phối hợp
	Nhận dạng kiểu loại máy bay, tên lửa hành trình, tàu, phương tiện bay của một số nước và phương pháp thông báo, báo cáo
	Quan sát, phát hiện, xác định vị trí vật thể, phương tiện, tàu, thuyền, giàn khoan và thông báo, báo cáo
	Quy trình phối hợp kiểm tra, bắt giữ tàu, thuyền vi phạm pháp luật và chủ quyền biển, đảo Việt Nam
	Một số phương pháp hoạt động của Dân quân thường trực tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
	Dân quân thường trực thực hiện công tác tuyên truyền đặc biệt
	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện

TT	NỘI DUNG
3	**Hậu cần, kỹ thuật**
a	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng các loại ngư, lưới cụ
b	Quản lý, bảo quản vũ khí, khí tài được trang bị
c	Công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho Hải đội dân quân thường trực
d	Hải đội dân quân thường trực làm công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật trên biển khi được giao
đ	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
4	**Phòng thủ dân sự**
a	Một số nội dung về thông báo bão, áp thấp nhiệt đới gần bờ và tìm kiếm cứu nạn trên biển
b	Phòng cháy và chữa cháy trên tàu
c	Phòng, chống dịch bệnh trên tàu
d	Tìm kiếm, cứu nạn trên biển
đ	Khắc phục sự cố tràn dầu trên biển
e	Khắc phục hậu quả thiên tai trên biển
g	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
5	**Nghiệp vụ tàu**
a	Quy tắc chung khi hoạt động trên tàu
b	An toàn lao động
c	An toàn vệ sinh và bảo vệ môi trường biển
d	Công tác kỹ thuật tàu
đ	Lý thuyết tàu
e	Thực hành biển
g	Cơ động tàu
h	Máy lái, la bàn
i	Khí tượng hàng hải - Hải dương - Môi trường biển

TT	NỘI DUNG
k	Hàng hải địa văn
l	Thiết bị điện trên tàu, khai thác trang thiết bị và hệ thống điện trên tàu
m	Quy tắc tránh va quốc tế
n	Đảm bảo sức sống tàu
o	Hàng hải quân sự
p	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
6	**Công cụ hỗ trợ**
a	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng của súng bắn đạn hơi cay, súng bắn đạn pháo hiệu
b	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng của mũ sắt bảo hiểm, mặt nạ phòng độc, áo giáp, lá chắn, dùi cui, doi điện, còng số 8 và các công cụ hỗ trợ khác
c	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng loa tuyên truyền, đèn pha công suất lớn
d	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng hệ thống phun nước áp lực cao
đ	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng hệ thống truyền, nhận thông tin, hình ảnh trên tàu
e	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng, bản đồ, địa bàn, ống nhòm quan sát ngày, đêm
g	Tính năng, tác dụng, cách sử dụng máy quay phim, máy chụp ảnh
h	Kiểm tra, hội thao sau huấn luyện
7	**Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện**
8	**Cập nhật nội dung mới**

Phụ lục VI[24]

DANH MỤC, ĐỊNH MỨC VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ BẢO ĐẢM CHO TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN, HỘI THI, HỘI THAO, DIỄN TẬP DÂN QUÂN TỰ VỆ

(Kèm theo Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP)

I. VĂN PHÒNG PHẨM (Do các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định)

II. DANH MỤC, ĐỊNH MỨC VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CƠ BẢN

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
I	**GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT**				
1	Bảng	Cái	01 cái/01a	08 năm	
2	Bàn	Cái	01 cái/02 người	08 năm	
3	Ghế	Cái	01 cái/người	08 năm	
4	Giá treo tranh (gỗ, sắt)	Cái	02 cái/01a	02 năm	
5	Máy chiếu (đồng bộ máy tính xách tay, máy chiếu, phông chiếu)	Bộ	01 bộ/01b	05 năm	
II	**HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ**				
A	**BẮN SÚNG**				
1	Mặt bia số 4, 7, 8 (kiểm tra bắn)	Bộ	01 bộ/người		Tiêu hao
2	Mặt bia ngắm chụm	Tờ	01 tờ/người		Tiêu hao

[24] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 47/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
3	Khung bia số 4 (sắt, gỗ)	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
4	Khung bia số 7 (sắt, gỗ)	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
5	Khung bia số 8 (sắt, gỗ)	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
6	Khung bia bài 1, 2 súng ngắn K54	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
7	Súng tiểu liên AK cấp 5 đã hoán cải, vô hiệu hóa	Khẩu	03 khẩu/01a	Kiểm kê đánh giá chất lượng hằng năm	
8	Mô hình súng AK, AR15, B41 cắt bổ	Khẩu	Mỗi loại súng 01 khẩu/01a	03 năm	
9	Mô hình đạn AK, AR15 cắt bổ	Viên	Mỗi loại súng 09 viên/01a	03 năm	
10	Mô hình đạn B41 cắt bổ	Quả	01 quả/01 a	03 năm	
11	Tranh binh khí các loại vũ khí	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
12	Tranh binh khí các loại đạn	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
13	Biển, bảng, cờ bắn các loại súng	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
14	Kính kiểm tra tập bắn súng bộ binh	Cái	03 cái/01a	01 năm	
15	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Bộ	03 bộ/01a	02 năm	
16	Đồng tiền di động	Cái	03 cái/01a	01 năm	
17	Máy bắn tập MBT-03	Bộ	01 bộ/01a	04 năm	
18	Phần mềm hỗ trợ huấn luyện, giảng dạy vũ khí bộ binh và hỏa khí đi cùng	Bộ	01 bộ/01a	Theo thực tế sử dụng	
B	**LỰU ĐẠN**				
1	Tranh binh khí các loại lựu đạn	Bộ	01 bộ/01a	01 năm	
2	Sơ đồ điều kiện bài ném lựu đạn xa trúng hướng, trúng đích	Tờ	01 tờ/01a	01 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
3	Lựu đạn huấn luyện LĐ-01	Quả	03 quả/người	02 năm	
4	Thiết bị lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng khí C02	Bộ	01 bộ/01b	01 năm	
C	**THUỐC NỔ**				
1	Dây cháy chậm (tập)	Mét	03 mét/01a		Tiêu hao
2	Kíp (tập)	Bộ	01 bộ/người	01 năm	
3	Nụ xùy (tập)	Bộ	01 bộ/người	01 năm	
4	Mô hình kíp tập (nhôm)	Cái	01 cái/người	01 năm	
5	Mô hình nụ xùy tập (nhựa)	Cái	01 cái/người	01 năm	
6	Mô hình thuốc nổ bánh TNT các loại (gỗ)	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
7	Kìm bóp kíp	Cái	01 cái/người	02 năm	
8	Dây buộc	Mét	20 m/người		Tiêu hao
9	Vải gói lượng nổ khối	Mét	20 m/người		Tiêu hao
10	Dao cắt	Cái	01 cái/người	01 năm	
11	Gỗ kê	Cái	01 cái/người	01 năm	
12	Nẹp liên kết lượng nổ dài	Cái	01 cái/người	01 năm	
13	Nạng chữ T (gỗ, sắt)	Cái	01 cái/người	01 năm	
14	Hộp kỹ thuật chiến đấu bộ binh	Hộp	01 hộp/01a	04 năm	
III	**CHIẾN THUẬT**				
1	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000	Bộ	03 bộ/người		Tiêu hao
2	Mặt bia số 6B, 7B, 7D, 8B, 8C, 10	Bộ	01 bộ/người		Tiêu hao
3	Thước chỉ huy	Cái	01 cái/người	02 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
4	Cờ tập chiến thuật	Bộ	01 bộ/01a	01 năm	
5	Còi tập chiến thuật	Cái	01 cái/người	01 năm	
6	Mõ quay	Cái	01 cái/người	01 năm	
7	Tranh bếp Hoàng Cầm	Bộ	01 tờ/01a	01 năm	
8	Tranh mắc tăng võng	Bộ	01 tờ/01a	01 năm	
9	Lô cốt các loại	Bộ	01 bộ/01a	01 năm	
10	Củ ấu	Bộ	02 bộ/01a	01 năm	
11	Cửa sập	Bộ	02 bộ/01a	01 năm	
14	Hàng rào các loại	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
15	Cuốc bộ binh	Cái	03 cái/1a	02 năm	
16	Xẻng bộ binh	Cái	06 cái/1a	02 năm	
17	Loa tay	Cái	02 cái/01a	02 năm	
18	Súng pháo hiệu	Khẩu	01 khẩu/01a	04 năm	
19	Lưới ngụy trang bảo đảm cho diễn tập cấp xã trong khu vực phòng thủ	Bộ	Theo thực tế sử dụng	02 năm	
20	Lưới ngụy trang công trình chiến đấu chốt dân quân thường trực	Bộ	Theo thực tế sử dụng	02 năm	
21	Thiết bị tạo giả âm thanh	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
22	Bộ đàm	Chiếc	Theo thực tế sử dụng	02 năm	
23	Nhà bạt cấp tiểu đội (khẩu đội)	Bộ	01 bộ/01a (KĐ)	02 năm	Đồng bộ
24	Nhà bạt cấp trung đội	Bộ	03 bộ/01b	02 năm	Đồng bộ
25	Nhà bạt cấp đại đội	Bộ	05 bộ/01c	02 năm	Đồng bộ

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
IV	**PHÒNG KHÔNG**				
1	Mặt bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho SMPK 12,7mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
2	Mặt bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho SMPK 14,5 mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
3	Mặt bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho PPK 23mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
4	Mặt bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho PPK 37mm-1)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
5	Khung bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho SMPK 12,7mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
6	Khung bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 lớp (dùng cho SMPK 14,5 mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
7	Khung bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho PPK 23mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
8	Khung bia số 12b, 12c, 13b, 14b, 21, 23 (dùng cho PPK 37mm-1)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
9	Tranh nhận dạng vũ khí công nghệ cao	Tờ	01 tờ/01KĐ	02 năm	
10	Tranh nhận dạng máy bay của ta và địch	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
11	Tranh SMPK 12,7mm, 14,5mm	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
12	Tranh PPK 23mm, 37mm-1	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
13	Mô hình phòng không số 1, 2, 4	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
14	Mô hình máy bay các loại	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
15	Sào mô hình các loại	Bộ	01 bộ/01KĐ	01 năm	
16	Bóng bay các loại	Quả	Theo thực tế sử dụng		Tiêu hao

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
17	Đồng hồ huấn luyện pháo thủ số 3	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	02 năm	
18	Bảng chỉ hướng	Bộ	01 bộ/01KĐ	01 năm	
19	Bảng rèn luyện pháo thủ số 3	Tờ	03 tờ/01KĐ	01 năm	
20	Bảng thống nhất điểm ngắm	Bộ	01 bộ/01KĐ	01 năm	
21	Dụng cụ thống nhất điểm ngắm	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
22	Bàn đạc	Chiếc	01 chiếc/người	01 năm	
23	Băng đạn SMPK 12,7 mm, 14,5 mm (tập)	Băng	Mỗi loại súng 02 băng/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	Đồng bộ
24	Đạn PPK 23 mm, 37mm-1 (tập)	Viên	Mỗi loại súng 05 viên/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	Đồng bộ
25	Giá kẹp nòng SMPK 12,7 mm, 14,5 mm	Bộ	Mỗi loại súng 01 bộ/01KĐ	02 năm	
26	Giá kẹp nòng PPK 23 mm, 37 mm-1	Bộ	Mỗi loại súng 01 bộ/01KĐ	02 năm	
27	Súng kẹp nòng (AK)	Khẩu	01 khẩu/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	
28	Thiết bị kiểm tra huấn luyện xạ kích SMPK 12,7 mm	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
29	Phương hướng bàn	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	Đồng bộ
30	Máy đo xa 1ДМ	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	Đồng bộ
31	Kính TZK	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	Đồng bộ
32	Hòm khẩu đội	Hòm	01 hòm/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	Đồng bộ

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
V	**PHÁO BINH**				
1	Mặt bia số 8b, 12b, 14b (dùng cho súng cối 60mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
2	Mặt bia số 8b, 11, 12b, 12c, (14b), 15, 16, 18a, 19a, 19b (dùng cho súng cối 82mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
3	Mặt bia số 8b, 11, 12b, 12c, 13b, 14b, 15 , 16, 18a, 19a, 21, 23 (dùng cho súng ĐKZ-82b10)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
4	Mặt bia số 11, 12b, 12c, 13b, 15, 16, 18a, 19a, 19b, 21, 23 (dùng cho pháo 76,2mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
5	Mặt bia số 11, 12b, 12c, 13b, 15, 16, 18a, 19a, 19b, 21, 23 (dùng cho pháo 85mm)	Bộ	05 bộ/01KĐ		Tiêu hao
6	Khung bia số 8b, 12b, 14b (dùng cho súng cối 60mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
7	Khung bia số 8b, 11, 12b, 12c, 14b, 15, 16, 18a, 19a, 19b (dùng cho súng cối 82mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
8	Khung bia số 8b, 11, 12b, 12c, 13b, 14b, 15 , 16, 18a, 19a, 21, 23 (dùng cho súng ĐKZ-82b10)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
9	Khung bia số 11, 12b, 12c, 13b, 15, 16, 18a, 19a, 19b, 21, 23 (dùng cho pháo 76,2mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
10	Khung bia số 11, 12b, 12c, 13b, 15, 16, 18a, 19a, 19b, 21, 23 (dùng cho pháo 85mm)	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
11	Tranh súng cối 60mm, 82mm	Tờ	Mỗi loại tranh 01 tờ/01KĐ	01 năm	
12	Tranh súng ĐKZ 82b-10	Tờ	01 tờ/01KĐ	01 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
13	Tranh pháo 76,2mm, 85mm, 105mm	Bộ	Mỗi loại pháo 01 bộ/01KĐ	01 năm	
14	Tranh đạn pháo 76,2mm, 85mm, 105mm	Bộ	01 bộ/01KĐ	01 năm	
15	Tranh ngòi pháo, liều pháo	Bộ	Mỗi loại tranh 01 bộ/01KĐ	01 năm	
16	Bia xe tăng	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	02 năm	
17	Giá kẹp nòng súng ĐKZ 82b-10	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
18	Giá kẹp nòng pháo 76,2mm, 85mm, 105mm	Bộ	Mỗi loại pháo 01 bộ/01KĐ	02 năm	
19	Mô hình đạn pháo cắt bổ	Viên	02 viên/01KĐ	03 năm	
20	Mô hình ngòi pháo	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
21	Mô hình liều pháo	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
22	Bảng ghi khẩu lệnh	Tờ	10 tờ/01KĐ	01 năm	
23	Bảng tra phần tử bắn cối 60mm, 82mm, ĐKZ 82b-10	Quyển	Mỗi loại súng 01 quyển/ 01KĐ	01 năm	
24	Bảng tra phần tử bắn pháo 76, 2mm, 85mm, 105mm	Quyển	Mỗi loại pháo 01 quyển/ 01KĐ	01 năm	
25	Bảng hiệu chỉnh (sắt)	Cái	01 cái/01KĐ	02 năm	
26	Kính ngắm gián tiếp	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	
27	Dụng cụ kiểm tra, hiệu chỉnh cối 60mm, 82mm, ĐKZ 82b-10	Bộ	Mỗi loại súng 01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
28	Dụng cụ kiểm tra, hiệu chỉnh pháo 76,2mm, 85mm, 105mm	Bộ	Mỗi loại pháo 01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
29	Dụng cụ tháo lắp khóa nòng súng cối 60mm, 82mm, ĐKZ 82b-10	Bộ	Mỗi loại súng 01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
30	Dụng cụ tháo lắp khóa nòng pháo 76,2mm, 85mm, 105mm	Bộ	Mỗi loại pháo 01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
31	Cọc dấu đêm	Cái	10 cái/01KĐ	02 năm	
32	Cọc thiết bị	Cái	10 cái/01KĐ	02 năm	
33	Đèn dấu	Cái	01 cái/01KĐ	02 năm	
34	Chiếu sáng pháo	Chiếc	01 chiếc/01KĐ	02 năm	
35	Răng bừa, cọc vè quan sát phụ ban đêm	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
36	Thước góc bắn	Cái	02 cái/01KĐ	02 năm	
37	Đầu đạn tập	Viên	50 viên/01KĐ	Theo thực tế sử dụng	
38	Dao tông	Con	02 con/01KĐ	02 năm	
39	Xà beng	Cái	02 cái/01KĐ	02 năm	
40	Máy tính phần tử bắn pháo binh	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
41	Máy tính đo đạc pháo binh	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
42	Máy tính lượng sửa trận địa pháo binh	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	Đồng bộ
VI	**CÔNG BINH**				
1	Tranh các loại công sự, hầm hào	Bộ	Mỗi loại tranh 01 bộ/01a	01 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
2	Tranh một số loại mìn của ta và địch	Bộ	Mỗi loại tranh 01 bộ/01a	01 năm	
3	Mô hình chông, mìn, cạm bẫy các loại	Bộ	Mỗi loại MH 01 bộ/01a	02 năm	
4	Mô hình phóng nổ	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
5	Mô hình mìn tập (K58, K69, 652A)	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
6	Mô hình mìn (K58, K69, 652A) cắt bổ	Bộ	01 bộ/01a	03 năm	
7	Mô hình lượng nổ dài 1,2m (sắt)	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
8	Mô hình lượng nổ khối (gỗ)	Bộ	01 bộ/người	01 năm	
9	Thuốn dò, gỡ mìn	Cái	02 cái/01a	01 năm	
10	Thước dây	Cái	01 cái/01a	01 năm	
11	Kìm vạn năng	Cái	02 cái/01a	02 năm	
12	Búa tạ	Cái	01 cái/01a	02 năm	
13	Cưa tay	Cái	01 cái/01a	02 năm	
14	Cuốc công binh	Cái	01 cái/01a	02 năm	
15	Xẻng công binh	Cái	02 cái/01a	02 năm	
16	Phần mềm hỗ trợ huấn luyện vật cản, phá nổ	Bộ	01 bộ/01a	Theo thực tế sử dụng	
VII	**TRINH SÁT**				
1	Đoản côn	Cái	01 cái/người	01 năm	
2	Trường côn	Cái	01 cái/người	01 năm	
3	Dùi cui (gỗ, cao su)	Chiếc	01 chiếc/người	01 năm	
4	Súng ngắn (gỗ)	Khẩu	01 khẩu/người	02 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
5	Súng trường (gỗ)	Khẩu	01 khẩu/người	02 năm	
6	Dao găm (gỗ)	Cái	01 cái/người	02 năm	
7	Nỏ (gỗ)	Chiếc	01 chiếc/người	01 năm	
8	Dao bầu (gỗ)	Cái	01 cái/người	02 năm	
9	Roi điện Titan-M và Titan LCRD-3	Chiếc	01 chiếc/người	04 năm	
10	Găng tay điện	Đôi	01 đôi/người	04 năm	
11	Lựu đạn cay, khói	Quả	03 quả/01a	04 năm	
12	Bình xịt hơi cay BX4	Bình	03 bình/01a	04 năm	
13	Còng số 8	Chiếc	01 chiếc/người	04 năm	
14	Lá chắn	Chiếc	01 chiếc/người	04 năm	
15	Mũ sắt	Chiếc	01 chiếc/người	04 năm	
16	Địa bàn	Cái	01 cái/01a	Theo thực tế sử dụng	
17	Ống nhòm	Chiếc	01 chiếc/01a	Theo thực tế sử dụng	
VIII	**THÔNG TIN**				
1	Sổ ghi điện	Quyển	05 quyển/01a	01 năm	
2	Sổ nhật biên	Quyển	01 quyển/01a	01 năm	
3	Giấy thu điện	Quyển	01 quyển/01a	01 năm	
4	Băng dính cách điện	Cuộn	09 cuộn/01a	01 năm	
5	Dây bọc dã chiến	Mét	Theo thực tế sử dụng	01 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
6	Túi đựng ghim, vồ	Cái	01 cái/01a	02 năm	
7	Guồng cuốn dây gỗ	Cái	05 cái/01a	01 năm	
8	Sào mắc cao	Cái	05 cái/01a	01 năm	
9	Sào mắc thấp	Cái	05 cái/01a	01 năm	
10	Bút thử điện	Cái	05 cái/01a	02 năm	
11	Bộ nắn dòng điện 220V	Bộ	05 bộ/01a	02 năm	
12	Mô hình máy thông tin vô tuyến điện các loại	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
13	Mô hình máy thông tin hữu tuyến điện các loại	Bộ	01 bộ/01a	02 năm	
IX	**PHÒNG HÓA**				
1	Găng tay cao su	Đôi	01 đôi/người	01 năm	
2	Ủng cao su	Đôi	01 đôi/người	01 năm	
3	Mặt nạ phòng độc MV-5	Cái	01 cái/người	04 năm	
4	Bộ phòng da (PD1, PD2)	Bộ	01 bộ/người	04 năm	
5	Ống trinh độc (đồng bộ)	Ống	05 ống/01a	04 năm	
6	Bình tiêu độc	Cái	01 cái/người	04 năm	
7	Lựu đạn khói	Quả	01 quả/người	01 năm	
X	**Y TẾ**				
1	Garô	Cuộn	Theo thực tế sử dụng		Tiêu hao
2	Nẹp cứu thương	Cái	10 cái/01a	01 năm	
3	Cáng cứu thương	Chiếc	02 chiếc/01a	03ăm	
4	Túi y tá	Túi	02 túi/01a	01ăm	
5	Băng, bông	Cuộn	Theo thực tế sử dụng		Tiêu hao

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
XI	**DÂN QUÂN TỰ VỆ BIỂN**				
1	Mặt bia số 10, 12, 15, 16, 18	Bộ	05 bộ/người		Tiêu hao
2	Khung bia số 10, 12, 15, 16, 18 (sắt, gỗ)	Bộ	01 bộ/01 tàu	01 năm	
3	Giàn bia bắn biển	Bộ	02 bộ/01 tàu	02 năm	Đồng bộ
4	Hải đồ đi biển tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000	Bộ	01 bộ/người	01 năm	
5	Mô hình thuỷ lôi tập	Bộ	01 bộ/01 tàu	01 năm	
6	Phao bè	Cái	01 cái/01 tàu	01 năm	
7	Phao cắm bia	Cái	01 cái/01 tàu	01 năm	
8	Mỏ neo	Cái	02 cái/01 tàu	02 năm	
9	Áo phao	Cái	01 cái/người	01 năm	
10	Thiết bị huấn luyện bắn đón sóng trên bờ	Bộ	01 bộ/01 tàu	02 năm	
11	Thiết bị huấn luyện vũ khí mìn nước	Bộ	01 bộ/01 tàu	02 năm	
12	Thuyền (xuồng)	Chiếc	01 chiếc/01 tàu	10 năm	

III. DANH MỤC, ĐỊNH MỨC VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ BẢO ĐẢM CHO HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG HẢI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
I	**BẢO ĐẢM HUẤN LUYỆN**				
A	**CÁC NỘI DUNG TRÊN BỜ (01 HẢI ĐỘI)**				
1	Cọc (sắt), dây tập điều lệnh	Bộ	01 bộ/01 tàu	01 năm	
2	Tranh binh khí các loại vũ khí, đạn	Bộ	01 bộ/01 tàu	01 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
3	Tranh cấu tạo thuốc nổ, đồ dùng gây nổ	Bộ	01 bộ/01 tàu	01 năm	
4	Kính kiểm tra	Chiếc	01 chiếc/01 tàu	02 năm	
5	Mô hình mục tiêu bay (F)	Bộ	01 bộ/01 tàu	02 năm	
6	Búa tạ	Cái	01 cái/01 tàu	05 năm	
7	Giá treo tranh (gỗ, sắt)	Cái	02 cái/01 tàu	02 năm	
8	Nạng chữ T (gỗ, sắt)	Cái	02 cái/01 tàu	02 năm	
9	Kìm bóp kíp	Cái	01 cái/người	02 năm	
10	Bộ đồ gây nổ	Bộ	03 bộ/01 tàu	02 năm	
11	Hộp đựng bộ đồ gây nổ	Bộ	03 bộ/01 tàu	02 năm	
12	Hàng rào đơn, mái nhà, bùng nhùng	Bộ	01 bộ/01 tàu	02 năm	
13	Nỏ bắn ba mũi tên, mũi tên	Bộ	03 bộ/01 tàu	02 năm	
14	Chông sắt (một, hai, ba, bốn mũi), hom, đu, bàn	Bộ	04 bộ/01 tàu	03 năm	
15	Mặt nạ phòng hóa	Cái	01 cái/người	05 năm	
16	Đoản côn, trường côn	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
17	Súng ngắn, súng trường, dao găm, dao bầu (gỗ)	Bộ	03 bộ/01 tàu	02 năm	
18	Mô hình thuốc nổ bánh TNT 15g, 200g (gỗ)	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
19	Mô hình lượng nổ khối (gỗ)	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
20	Mô hình lượng nổ dài 1,2m (sắt)	Bộ	01 bộ/người	05 năm	
21	Mô hình mìn tập (K58, K69, 652-A)	Bộ	01 bộ/01 tàu	02 năm	
22	Đạn huấn luyện B41	Quả	01 quả/01 tàu	02 năm	
23	Thiết bị kiểm tra bắn súng máy phòng không 12,7mm	Bộ	01 bộ/01KĐ	02 năm	
24	Thiết bị tạo giả âm thanh	Bộ	01 bộ/01 tàu	02 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
25	Trung tâm huấn luyện đấu tranh bảo vệ sức sống tàu (huấn luyện các kíp thủy thủ tàu thực hành chống chìm, chống cháy)	Bộ	01 bộ/01 hải đội	05 năm	Đồng bộ
26	Ca bin huấn luyện mô phỏng	Bộ	01 bộ/01 hải đội	05 năm	Đồng bộ
27	Nhà bạt tiểu đội, trung đội, đại đội	Bộ	Cấp theo tàu, hải đội	02 năm	Đồng bộ
28	Mặt bia số 4, 7, 8	Bộ	01 Bộ/người	Đợt HL	
29	Mặt bia số 10, 12, 15, 16, 18	Bộ	01 Bộ/người	Đợt HL	
30	Mặt bia ngắm chụm	Tờ	01 tờ/người	Đợt HL	
31	Khung bia số 4 (sắt, gỗ)	Bộ	01 Bộ/01 tàu	Đợt HL	
32	Khung bia số 7 (sắt, gỗ)	Bộ	01 Bộ/01 tàu	Đợt HL	
33	Khung bia số 8 (sắt, gỗ)	Bộ	01 Bộ/01 tàu	Đợt HL	
34	Khung bia số 10, 12, 15, 16, 18 (sắt, gỗ)	Bộ	01 Bộ/01 tàu	Đợt HL	
35	Bao cát	Cái	01 cái/người	Đợt HL	Tiêu hao
36	Cờ chỉ huy	Bộ	01 bộ/01 tàu	Đợt HL	
37	Bảng chỉ hướng	Bộ	01 bộ/01KĐ	Đợt HL	
38	Bóng thám không	Bộ	01 bộ/01 tàu	Đợt HL	Tiêu hao
39	Sào mô hình	Bộ	01 bộ/01 tàu	Đợt HL	
40	Dây buộc	Bộ	01 bộ/01 tàu	Đợt HL	Tiêu hao
41	Dao cắt	Cái	01 cái/người	Đợt HL	
42	Gỗ kê	Cái	01 cái/người	Đợt HL	
43	Vải gói lượng nổ khối	Mét	01 m2/người	Đợt HL	Tiêu hao
44	Biển cấm bắn các loại	Bộ	01 bộ/01 tàu	Đợt HL	
45	Dây cháy chậm tập	Mét	0,2 m/người	Đợt HL	Tiêu hao
46	Mô hình nụ xùy tập (nhựa)	Cái	01 cái/người	Đợt HL	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
47	Mô hình kíp tập (nhôm)	Cái	01 cái/người	Đợt HL	
48	Lựu đạn tập	Quả	02 quả/người	Đợt HL	
B	**CÁC NỘI DUNG TRÊN BIỂN (01 TÀU)**				
1	Mục tiêu bay ngày, đêm	Bộ	01 bộ/tàu	01 năm	
2	Giá bắn súng B41 trên tàu	Bộ	01 bộ/tàu	01 năm	
3	Giá bắn súng đại liên PKMS	Bộ	01 bộ/tàu	03 năm	Đồng bộ
4	Bia bắn súng bộ binh VKBM-01 dùng huấn luyện bắn các loại vũ khí bộ binh (súng AK, B41) trên biển	Bộ	01 bộ/tàu	02 năm	Đồng bộ
5	Bia bắn mục tiêu đối hải	Bộ	01 bộ/tàu	01 năm	Đồng bộ
6	Bia mìn trôi dùng huấn luyện bắn súng máy phòng không 12,7mm trên biển	Bộ	01 bộ/tàu	Đợt HL	Đồng bộ
7	Bia kiểm tra bắn súng tiểu liên AK bài 3 trên biển	Bộ	01 bộ/tàu	Đợt HL	Đồng bộ
8	Bia kiểm tra bắn súng đại liên trên biển	Bộ	01 bộ/tàu	Đợt HL	Đồng bộ
9	Bia kiểm tra bắn súng 12,7mm trên biển	Bộ	01 bộ/tàu	Đợt HL	Đồng bộ
10	Bia kiểm tra bắn súng B41 trên biển	Bộ	01 bộ/tàu	Đợt HL	Đồng bộ
11	Lưới ngụy trang các loại tàu	Bộ	Theo thực tế sử dụng	02 năm	Đồng bộ
II	**BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG (01 TÀU)**				
1	Bộ đàm	Bộ	10 ÷ 12 bộ/tàu	02 năm	
2	La bàn điện tử	Cái	01 cái/tàu	05 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
3	Máy đo gió cầm tay	Bộ	01 bộ/tàu	02 năm	
4	Máy Galaxy tàu cá	Bộ	01 bộ/tàu	02 năm	
5	Hải đồ điện tử	Bộ	03 ÷ 05 bộ/tàu	05 năm	
6	Kích và dụng cụ chống chìm	Bộ	01 bộ/tàu	02 năm	Đồng bộ
7	Đèn pin đội đầu (chống thấm nước)	Cái	01 cái/người	01 năm	
8	Đệm va di động	Bộ	01 bộ/tàu	02 năm	
9	Lưới ngụy trang	Bộ	01 bộ/tàu	02 năm	
10	Quần áo phòng độc	Bộ	01 bộ/người	05 năm	
11	Trang phục hoạt động nghề cá	Bộ	02 bộ/người	01 năm	Đồng bộ
12	Băng tuần tra, cờ hiệu, cờ tay	Bộ	03 ÷ 05 bộ/tàu	Đợt hoạt động	
13	Hải đồ giấy	Bộ	03 ÷ 05 bộ/tàu	Đợt hoạt động	Tiêu hao
14	Sào chống	Cái	05 cái/tàu	Đợt hoạt động	
III	**CỨU HỘ - CỨU NẠN (01 TÀU)**				
1	Xuồng chèo tay	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
2	Phao cứu sinh	Bộ	01 bộ/người	02 năm	Đồng bộ
3	Phao bè cứu sinh	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
4	Phao tròn có dây ném	Cái	01 cái/người	02 năm	
5	Phao chống bão	Cái	01 cái/người	02 năm	
6	Đệm mềm	Cái	01 cái/người	02 năm	
7	Áo phao cứu sinh	Cái	01 cái/người	02 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
8	Bộ đồ lặn chuyên nghiệp	Bộ	02 bộ/tàu	03 năm	Đồng bộ
9	Quần áo chữa cháy cá nhân	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
10	Quần áo bơi (chống thấm nước)	Bộ	01 bộ/người	02 năm	
11	Găng tay (chống thấm nước)	Đôi	01 đôi/người	01 năm	
12	Giầy (chống thấm nước)	Đôi	01 đôi/người	02 năm	
13	Súng bắn dây mồi đa năng (dây 60m)	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	
14	Bình cứu hỏa cầm tay	Bình	05 bình/tàu	01 năm	
15	Bơm điện 12V hút ẩm	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
16	Đèn chiếu sáng tìm kiếm nạn nhân	Cái	05 cái/tàu	01 năm	
17	Lưới vớt nạn nhân dưới nước	Cái	02 cái/tàu	01 năm	
18	Thang lưới ép mạn	Cái	02 cái/tàu	01 năm	
19	Thang dây	Cái	02 cái/tàu	01 năm	
20	Cáng bó, cáng vớt	Bộ	02 bộ/tàu	01 năm	
21	Câu liêm, chăn dập lửa	Bộ	05 bộ/tàu	01 năm	
22	Quả dây mồi	Bộ	01 bộ/tàu	01 năm	
23	Thùng phát khói PTK (45kg) Việt Nam	Thùng	01 thùng/tàu	Đợt hoạt động	
24	Hộp khói HPK (2,4kg) Việt Nam	Hộp	03 hộp/tàu	Đợt hoạt động	
25	Pháo hiệu cầm tay (màu đỏ)	Quả	10 quả/tàu	Đợt hoạt động	
26	Pháo dù (màu đỏ)	Quả	10 quả/tàu	Đợt hoạt động	
27	Đèn pin cứu hộ (chống thấm nước)	Cái	01 cái/người	Đợt hoạt động	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
28	Dây chống bão	Bộ	05 bộ/tàu	Đợt hoạt động	
29	Dây cứu kéo	Mét	120m/tàu	Đợt hoạt động	
30	Dây ni lông Φ14, Φ20, Φ24	Bộ	01 bộ/tàu	Đợt hoạt động	
IV	**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG KỸ THUẬT (01 TÀU)**				
1	Máy phát điện dự phòng 5KW	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
2	Bơm nước 2,2 kw	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
3	Súng bắn đo nhiệt độ máy	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	
4	Đồng hồ đo tốc độ vòng quay	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
5	Bộ dụng cụ bảo quản chuyên dùng	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	
6	Bộ dụng cụ bảo dưỡng chuyên dùng	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	
7	Bộ nạp ắc quy di động	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	
8	Bộ dụng cụ thợ điện	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	
9	Bộ dụng cụ sửa chữa cơ bản	Bộ	01 bộ/tàu	05 năm	Đồng bộ
10	Đồng hồ Megaôm	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
11	Đồng hồ vạn năng	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
12	Thước đo tỷ trọng ắc quy	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
13	Máy hàn điện (đồng bộ)	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
14	Máy khoan (đồng bộ)	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
15	Máy cắt (đồng bộ)	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
16	Máy mài (đồng bộ)	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
17	Máy đánh rỉ	Cái	01 cái/tàu	05 năm	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
18	Máy hút bụi	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
19	Búa gõ rỉ	Cái	10 cái/tàu	05 năm	
20	Cưa gỗ	Cái	01 cái/tàu	02 năm	
21	Cưa sắt	Cái	01 cái/tàu	02 năm	
22	Dũa sắt các loại	Cái	10 cái/tàu	02 năm	
23	Rìu sắt	Cái	01 cái/tàu	05 năm	
24	Vồ gỗ	Cái	03 cái/tàu	02 năm	
25	Mũ bảo hiểm	Cái	01 cái/người	01 năm	
26	Kính bảo hộ	Cái	01 cái/người	01 năm	
27	Đèn pin đội đầu (chống thấm nước)	Cái	01 cái/người	01 năm	
28	Giầy da cách điện	Đôi	03 đôi/tàu	01 năm	
29	Ủng cao su cách điện	Đôi	03 đôi/tàu	01 năm	
30	Găng tay cao su cách điện	Đôi	03 đôi/tàu	01 năm	
31	Bàn cạo rỉ	Cái	10 cái/tàu	Đợt hoạt động	
32	Chổi đánh rỉ tay	Cái	10 cái/tàu	Đợt hoạt động	
33	Chổi đánh rỉ máy	Cái	30 cái/tàu	Đợt hoạt động	
34	Chổi lăn sơn các loại	Cái	10 cái/tàu	Đợt hoạt động	
35	Chổi quét sơn tay	Cái	10 cái/tàu	Đợt hoạt động	
36	Đá mài, cắt	Cái	10 cái/tàu	Đợt hoạt động	
37	Quần áo bảo hộ	Bộ	01 bộ/người	Đợt hoạt động	
38	Găng tay bảo hộ	Bộ	01 bộ/người	Đợt hoạt động	
39	Khẩu trang bảo hộ	Cái	10 cái/người	Đợt hoạt động	

TT	Tên danh mục	ĐVT	Định mức (tối thiểu)	Niên hạn (tối thiểu)	Ghi chú
V	**BẢO ĐẢM HẬU CẦN, KỸ THUẬT (01 HẢI ĐỘI)**				
	Thực hiện theo quy định tại: Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng; Thông tư số 21/2018/TT-BQP ngày 22/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ cấp dưỡng của nhà ăn, nhà bếp trong Quân đội.				
VI	**BẢO ĐẢM CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ (01 HẢI ĐỘI)**	5			
	Thực hiện theo quy định tại: Thông tư số 138/2020/TT-BQP ngày 10/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa, tinh thần trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản của Nhà nước, Bộ Quốc phòng có liên quan đến công tác bảo đảm hoạt động thuộc lĩnh vực tàu biển.				

Ghi chú: Ngoài vật chất, trang bị thiết bị bảo đảm cho tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thảo, diễn tập Dân quân tự vệ và Hải đội dân quân thường trực như trên; căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm các vật chất khác để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ./.